Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1 Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 1: Mua xe ô tô phục vụ công tác chung
- Tên dự toán mua sắm: Mua xe ô tô phục vụ công tác chung
- Tên Chủ đầu tư: Văn phòng Đảng ủy xã Nguyễn Văn Linh.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước năm 2025
- Địa điểm thực hiện gói thầu: Văn phòng Đảng ủy xã Nguyễn Văn Linh
- Thời gian thực hiện gói thầu: 2 ngày.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Nhà thầu có bảng chào kỹ thuật đầy đủ các nội dung: Tên hàng hóa, model (hoặc ký mã hiệu), hãng sản xuất, xuất xứ, đặc tính kỹ thuật, thời gian bảo hành của hàng hoá. Hàng hóa mà nhà thầu cung cấp có thông tin, thông số kỹ thuật hoàn toàn đáp ứng hoặc đáp ứng tốt hơn về thông tin, thông số kỹ thuật của hàng hóa nêu tại chương V của E-HSMT.

- Chất lượng hàng hoá: Hàng mới 100% sản xuất năm 2025 đúng chủng loại, kí mã hiệu đảm bảo chất lượng, các yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn. Nhà thầu phải gửi tài liệu kỹ thuật (catalogue/datasheet) kèm theo để chứng minh.

- Phụ tùng, dụng cụ đồ nghề theo xe, Catalogue:

+ 01 Bánh xe dự phòng

+ 01 Kích bánh xe

+ 01 Bộ Tay quay hạ lốp và mở lốp

+ 01 Catalogue

- Cung cấp phụ tùng thay thế: Có cam kết cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng

- Tài liệu và hướng dẫn kỹ thuật: Có sách hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Tên tài sản

1	XE Ô TÔ COROLLA ALTIS HYBRID - Số tự động - Máy xăng - Chỗ ngồi: 05 - Năm sản xuất: 2025 - Màu sơn: Đen

THÔNG TIN CHUNG	
Số chỗ	5
Kiểu dáng	Sedan
Xuất xứ	Thái Lan
Nhiên liệu	Xăng
ĐỘNG CƠ & KHUNG XE	
Tiêu chuẩn khí thải	Euro 6
Kích thước	
Kích thước tổng thể bên ngoài (D x R x C) (mm x mm x mm)	4630x1780x1455
Chiều dài cơ sở (mm)	2700
Khoảng sáng gầm xe (mm)	149
Bán kính vòng quay tối thiểu (m)	5.4
Trọng lượng không tải (kg)	1430
Trọng lượng toàn tải (kg)	1830
Dung tích bình nhiên liệu (L)	43
Tiêu thụ nhiên liệu (L/100km)	
Trong đô thị	4.23
Ngoài đô thị	5.06
Kết hợp	4.76
Động cơ xăng	
Loại động cơ	2ZR-FXE
Số xy lanh	4
Dung tích xy lanh (cc)	1798
Loại nhiên liệu	Xăng
Công suất tối đa ((KW) HP/vòng/phút)	(72)97/5200
Mô men xoắn tối đa (Nm/vòng/phút)	142/3600
Ắc quy Hybrid	
Loại	Pin Lithium
Hệ thống treo	

	Trước	MacPherson với thanh cân bằng	
	Sau	Tay đòn kép	
	Truyền lực		
	Loại dẫn động	Dẫn động cầu trước	
	Hộp số	Số tự động vô cấp	
	Các chế độ lái	3 chế độ (Bình thường/Mạnh mẽ/Eco), Lái điện	
	Hệ thống lái		
	Trợ lực lái	Trợ lực điện	
	NGOẠI THẤT		
	Phanh		
	Trước	Đĩa	
	Sau	Đĩa	
	Cụm đèn trước		
	Đèn chiếu gần	BI -LED	
	Đèn chiếu xa	BI -LED	
	Đèn chiếu sáng ban ngày	LED	
	Hệ thống điều khiển đèn tự động	Có	
	Hệ thống cân bằng góc chiếu	Chỉnh cơ	
	Chế độ đèn chờ dẫn đường	Có	
	Cụm đèn sau		
	Đèn báo phanh trên cao	LED	
	Gạt mưa		
	Trước	Gạt mưa tự động	
	Chức năng sấy kính sau		
	Chức năng sấy kính sau	Có	
	Ăng ten		
	Ăng ten	In trên kính hậu	
	Gương chiếu hậu ngoài		
	Chức năng điều chỉnh điện	Có	
	Chức năng gập điện	Tự động	
	Tích hợp đèn báo rẽ	Có	
	Chức năng tự điều chỉnh khi lùi	Có	
	Đèn sương mù		

	Trước	Có	
	NỘI THẤT		
	Cụm đồng hồ		
	Loại đồng hồ	Kỹ thuật số	
	Đèn báo chế độ Eco	Không	
	Đèn báo hệ thống Hybrid	Có	
	Màn hình hiển thị đa thông tin	12.3" TFT	
	Tay lái		
	Loại tay lái	3 chấu	
	Chất liệu	Da	
	Nút bấm điều khiển tích hợp	Có	
	Điều chỉnh	Chỉnh tay 4 hướng	
	Gương chiếu hậu trong		
	Gương chiếu hậu trong	Chống chói tự động	
	GHẾ		
	Ghế sau		
	Ghế sau	Gập 60:40, ngả lưng ghế	
	Ghế trước		
	Chất liệu	Da	
	Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh điện 10 hướng	
	Điều chỉnh ghế hành khách	Chỉnh cơ 4 hướng	
	Ghế hành khách trước		
	Ghế hành khách trước	Chỉnh tay 4 hướng	
	TIỆN NGHI		
	Hệ thống âm thanh		
	Màn hình	Cảm ứng 9"	
	Số loa	6	
	Cổng kết nối USB	Có	
	Kết nối Bluetooth	Có	
	Hệ thống điều khiển bằng giọng nói	Có	
	Kết nối điện thoại thông minh	Có(Không dây)	
	Hệ thống đàm thoại rảnh tay	Có	
	Các tiện nghi		
	Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm	Có	
	Hệ thống điều khiển hành trình	Có	

	Hệ thống điều hòa	Tự động 2 vùng	
	Cửa gió sau	Có	
	Hiển thị thông tin trên kính lái	Có	
	Phanh tay điện tử	Có	
	Giữ phanh tự động	Có	
	Khóa cửa điện	Có	
	Chức năng khóa cửa từ xa	Có	
	Cửa sổ điều chỉnh điện	Tất cả 1 chạm lên/xuống, chống kẹt	
	AN NINH/HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM		
	Hệ thống báo động		
	Hệ thống báo động	Có	
	Hệ thống mã hóa khóa động cơ		
	Hệ thống mã hóa khóa động cơ	Có	
	AN TOÀN BỊ ĐỘNG		
	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe		
	Sau	Có	
	Góc trước	Có	
	Góc sau	Có	
	Hệ thống an toàn chủ động Toyota Safety sense		
	Cảnh báo tiền va chạm (PSC)	Có	
	Hỗ trợ giữ làn đường	Có	
	Điều khiển hành trình chủ động	Có	
	Đèn chiếu xa tự động	Có	
	Cảnh báo lệch làn đường (LDA)	Có	
	Các tính năng an toàn chủ động khác		
	Hệ thống cảnh báo áp suất lốp	Có	
	Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSM)	Có	
	Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	Có	
	Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA)	Có	
	Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)	Có	
	Hệ thống cân bằng điện tử (VSC)	Có	
	Hệ thống kiểm soát lực kéo (A-TRC)	Có	
	Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)	Có	
	Đèn báo phanh khẩn cấp (EBS)	Có	
	Camera hỗ trợ đỗ xe	Camera 360	

	AN TOÀN CHỦ ĐỘNG		
	Túi khí		
	Túi khí người lái & hành khách phía trước	Có	
	Túi khí bên hông phía trước	Có	
	Túi khí rèm	Có	
	Túi khí đầu gối người lái	Có	
	Dây đai an toàn		
	Loại	3 điểm ELR	
	TỔNG CỘNG (Đã bao gồm VAT)		

Lưu ý:

- Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy nhà thầu có thể chào các hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "Tương đương" hoặc "Tốt hơn" so với yêu cầu của E-HSMT;

- Từ "hoặc tương đương" sau nhãn hiệu, catalogue, đặc tính thông số kỹ thuật hoặc xuất xứ nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương so với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu để không tạo định hướng cho một sản phẩm hoặc cho bất kỳ nhà thầu nào đó;

- Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa có cấu hình, chỉ tiêu kỹ thuật không theo yêu cầu của E-HSMT mà nhà thầu có tài liệu chứng minh hàng hóa đó có công năng sử dụng tương đương với hàng hóa mời thầu và phù hợp với yêu cầu của người sử dụng. Tổ chuyên gia sẽ xem xét, đánh giá mức độ đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa đó.

- Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo bảng sau:

STT	Tên thiết bị theo E-HSMT	Yêu cầu kỹ thuật theo E-HSMT	Thông số kỹ thuật chào thầu	Mã hàng	Nhãn Hiệu	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Tài liệu tham chiếu	Tuyên bố đáp ứng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Hàng hóa 1:	- Tính năng kỹ thuật 1							Trang ... của Tài liệu tham chiếu	

Ghi chú:

+ Cột 1, 2, 3: Nhà thầu ghi thông tin theo yêu cầu của E-HSMT;

+ Cột 4,5,6,7,8,9: Nhà thầu ghi các thông tin của hàng hóa dự thầu;

+ Cột 10: Nhà thầu ghi thông tin theo tài liệu chứng minh cho các thông tin nhà thầu kê khai tại cột (4); Trường hợp nhà thầu không chỉ rõ xem như nhà thầu không đáp ứng tiêu chí này.

+ Cột 11: Nhà thầu ghi khả năng đáp ứng của nhà thầu: ***Đáp ứng, Tương Đương, Tốt hơn, Thấp hơn****;*

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Thời gian: Trước khi chính thức bàn giao, nghiệm thu hàng hóa.

- Địa điểm: Tại các địa điểm của Chủ đầu tư.

- Kiểm tra đảm bảo khối lượng, phạm vi, yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đúng theo yêu cầu của hợp đồng.

- Đảm bảo an toàn hệ thống khi triển khai lắp đặt và vận hành thử.

- Nhà thầu có trách nhiệm tự kiểm tra, vận hành thử trước khi nghiệm thu để chứng tỏ rằng hàng hóa đáp ứng toàn bộ các yêu cầu kỹ thuật.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu..

- Nhà thầu cam kết trước khi giao hàng nếu Chủ đầu tư yêu cầu thì sẽ đi thực tế tại cơ sở sản xuất thiết bị để kiểm tra năng lực sản xuất, chất lượng thiết bị của nhà thầu/ nhà thầu phụ. Nhà thầu chuẩn bị tất cả các tài liệu cần thiết kèm theo (nếu cần) để chứng minh năng lực sản xuất cũng như chất lượng sản phẩm đáp ứng theo hợp đồng ký kết. Toàn bộ chi phí nhà thầu chịu.